

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2019/HSST
Ngày: 23/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Thang
Ông Nguyễn Đình Thọ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thanh trì, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Phương - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh trì xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2019/HSST ngày 08/4/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI VĂN C** - Sinh ngày 10/6/1985 tại Hà Nội

ĐKHKTT: thôn P, xã T, huyện M, TP Hà Nội

Nơi ở: không nơi cư trú cố định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do

Trình độ văn hoá: 7/12

Con ông: Bùi Việt T

Con bà: Trịnh Thị T

Có vợ là Phùng Thị T và có 02 con: lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014

- Tiền sự: không

- Tiền án:

+ Ngày 23/4/2009, tại bản án số 21/2009/HSST, TAND huyện V, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 05 năm tù về tội vận chuyển tiền giả, thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2008. Ra tù về địa phương ngày 29/8/2010 (đã xóa án tích)

+ Ngày 20/3/2015, tại bản án số 62/2015/HSST, TAND quận N, TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2015. Ra tù về địa phương ngày 12/01/2016 (đã xóa án tích)

(Danh chỉ bản số 0089 do công an huyện T lập ngày 14/01/2019)

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 11/01/2019, tạm giam ngày 20/01/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người bị hại trong vụ án:* Anh Lê Văn T - SN 1990 (Vắng mặt)

ĐKHKTT: xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam

- *Người liên quan trong vụ án:* Anh Đặng Xuân C - SN 1993 (Vắng mặt)

ĐKHKTT: thôn V, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 1h30' ngày 11/01/2019, Bùi Văn C đi bộ đến khu vực thôn H, xã H, huyện T, TP Hà Nội với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu trọ số 96 thôn H, xã H, huyện T, TP Hà Nội, C phát hiện 01 chiếc xe mô tô Honda Wave Anpha BKS 90B1-759.90 của anh Lê Văn T dựng trước cửa phòng trọ số 1 không khóa cổ khóa càng, không có người trong coi. C đã lấy chìa khóa xe mô tô trong chùm chìa khóa cắm ở ổ khóa tại cửa phòng trọ và mở được khóa điện của xe mô tô rồi nổ xe phóng đi. Cùng lúc này anh T phát hiện và hô hoán mọi người đuổi theo. C đã bỏ xe mô tô lại và chạy bộ đến khu vực Nhà Văn hóa thôn H thì bị anh T cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang đưa về Đoàn Công an C giải quyết. Vật chứng thu giữ của C gồm 01 chiếc xe mô tô Honda Wave Anpha màu trắng BKS 90B1-759.90 và 01 chùm chìa khóa.

Bản kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG ngày 16/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T đã kết luận: chiếc xe mô tô Honda Wave Anpha BKS 90B1-759.90 nêu trên trị giá 11.903.700 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người liên quan không khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản này.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave Anpha màu trắng BKS 90B1-759.90 là tài sản của anh Đặng Xuân C, anh C cho anh T mượn để sử dụng. Do vậy Cơ quan Điều tra - Công an huyện T đã trao trả xe mô tô và chùm chìa khóa trên cho anh T. Anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 04/4/2019, VKSND huyện Thanh Trì truy tố Bùi Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 - BLHS 2015

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng hành vi đã thực hiện; bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù về trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Ngày 11/01/2019, tại phòng trọ số 1 khu nhà trọ 96 thôn H, xã H, huyện T, TP Hà Nội; lợi dụng lúc chủ tài sản sơ hở, Bùi Văn C đã trộm cắp xe mô tô Honda Wave Anpha BKS 90B1-759.90 của anh Lê Văn T có trị giá là 11.903.700 đồng. như vậy của Bùi Văn C đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 - BLHS 2015

[2] VKSND huyện Thanh Trì truy tố Bùi Văn C ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo đã có 02 tiền án, tuy đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu; do vậy cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo. Khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp đã thu hồi trả cho người bị hại - để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bùi Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bùi Văn C 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2019.

* **Về án phí:** áp dụng Điều 136 - BLTTH 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

* **Về quyền kháng cáo:** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết

Anh Đặng Xuân C có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

* **Về việc thi hành án:** áp dụng Điều 26 - Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Mai Thu

